TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2023/QĐST- DS

Cẩm Thuỷ, ngày 19 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 463 và điều 466 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TB-TLVA ngày 27 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn : Bà Lê Thị N, sinh năm 1958.
Trú tại: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn : Chị Lý Thị V, sinh năm 1975.
HKTT: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh hóa.
Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lý Thị V phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị N số tiền vay gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bà N không yêu cầu chị V trả lãi.

Hai bên thống nhất thời gian trả nợ cụ thể như sau: Đợt 1 trả 5.000.000đ vào ngày 20/6/2023, đợt 2 trả 5.000.000đ vào ngày 20/12/2023, đợt 3 trả 5.000.000đ vào ngày 20/6/2024 và đợt 4 trả hết số tiền còn lại 5.000.000đ vào ngày 20/6/2024.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ (Theo các đợt trả nợ trên), chị V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà N, bà N có đơn yêu cầu thi hành án, thì chị V phải chịu thêm

khoản tiền lãi về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí**:** Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24 và khoản 7, khoản 9 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bà Lê Thị N thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Nhưng các bên đương sự đã thỏa thuận, bà Lê Thị N nhận nộp án phí DSST thay cho chị Lý Thị V. Do đó, bà N phải nộp 250.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền 500.000đ bà N đã nộp tạm ứng án phí. Trả lại cho bà N 250.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0010462 ngày 31/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Cẩm thuỷ
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết